Cửa trượt quay CAD

Giải pháp không gian mở

Mặt cắt cửa trượt quay CAD

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-01K	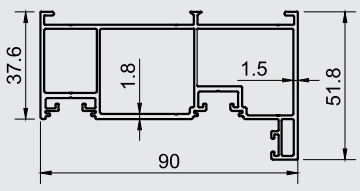	1.554
		Độ dày (mm)
		1.5-1.8
		Công dụng
		Khuôn cửa

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-02K	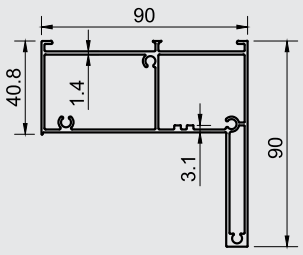	1.712
		Độ dày (mm)
		1.4-3.1
		Công dụng
		Khuôn cửa

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-10AC	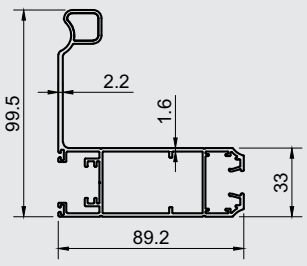	1.911
		Độ dày (mm)
		1.6-2.2
		Công dụng
		Cánh tay kéo

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-05RT	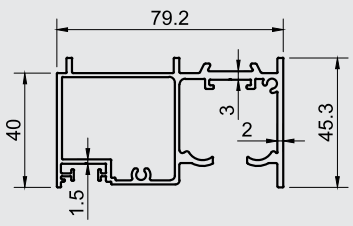	1.659
		Độ dày (mm)
		1.5-3
		Công dụng
		Ray tĩnh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-04RD	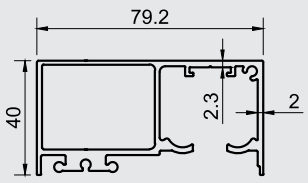	1.649
		Độ dày (mm)
		2-2.3
		Công dụng
		Ray động

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD 31V	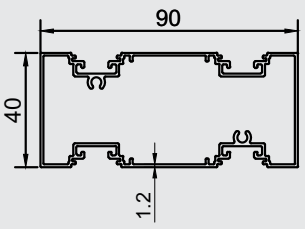	1.09
		Độ dày (mm)
		1.2
		Công dụng
		Đố vách

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-06C	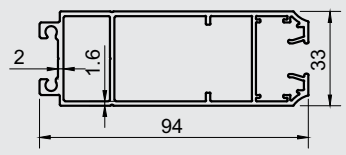	1.502
		Độ dày (mm)
		1.6-2
		Công dụng
		Ngang trên cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-07C	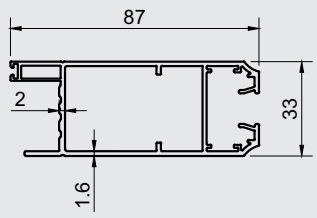	1.260
		Độ dày (mm)
		1.6
		Công dụng
		Ngang dưới cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD 32V	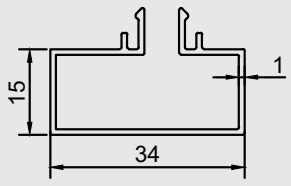	0.295
		Độ dày (mm)
		1
		Công dụng
		Sập vách

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-08AC	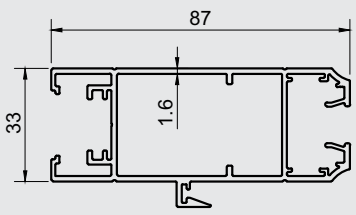	1.37
		Độ dày (mm)
		1.6
		Công dụng
		Cánh móc hở

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-09C	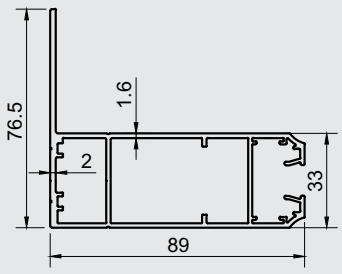	1.701
		Độ dày (mm)
		1.6-2
		Công dụng
		Cánh bản lề

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-21	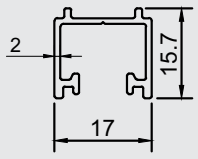	0.168
		Độ dày (mm)
		2
		Công dụng
		Hèm 2 cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-23	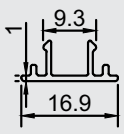	0.095
		Độ dày (mm)
		1
		Công dụng
		Ốp hèm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-22	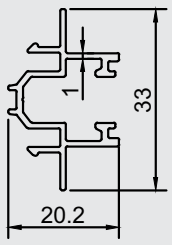	0.236
		Độ dày (mm)
		2
		Công dụng
		Công dụng

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD TQ-24	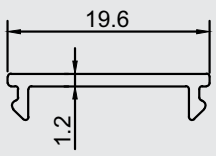	0.86
		Độ dày (mm)
		1.2
		Công dụng
		Ốp

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD P-03	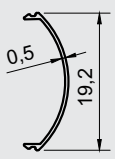	0.092
		Độ dày (mm)
		0.5
		Công dụng
		Phào

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD P-01	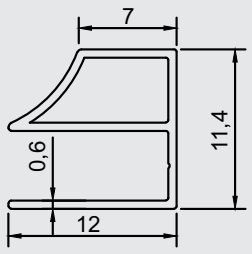	0.21
		Độ dày (mm)
		0.6
		Công dụng
		Phào

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (Kg/m)
CAD P-02	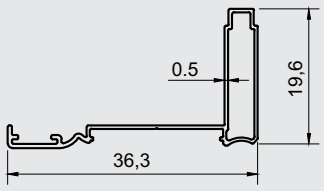	0.333
		Độ dày (mm)
		0.5
		Công dụng
		Cánh tay kéo